

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày: 23/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG
TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:

Ông Cù Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Văn A (tên gọi khác: An L), sinh năm 1988. Tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L1, sinh năm: 1958 và bà Dương Thị L2, sinh năm: 1966; bị cáo có vợ tên Dương Thị Kim S, sinh năm: 1989, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006 và con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 11/8/2020, bị Tòa án Quân sự khu vực Quân khu G tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 02/9/2021 chấp hành xong án phạt tù chưa được xóa án tích.

Bị bắt, tạm giam ngày: 15/9/2022.

“Bị cáo có mặt”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Dương Thị Kim S, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Có mặt”.

- Bà Ngô Thị Uyên T, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 15/9/2022, Bùi Văn A điều khiển xe mô tô biển số 72H4 - 9074 đến ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gặp người đàn ông tên D (không rõ nhân thân) mua 500.000 đồng ma túy đá, D đưa cho A 01 gói nylon, bên trong có 02 gói nylon nhỏ được hàn kín hai đầu, chứa chất kết tinh không màu - trong suốt là ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, A cất giấu ma túy trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi về thì bị lực lượng Công an kiểm tra, A lấy từ trong túi quần ra 01 gói nylon bên trong có 02 gói nylon nhỏ được hàn kín, chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt, A khai nhận mà ma túy đá. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản, niêm phong và mời về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, A khai nhận 02 gói nylon được hàn kín, có chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt là ma túy đá, mục đích A cất giấu ma túy để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 387/KL – KTHS - MT ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất kết tinh, không màu trong suốt chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, gửi đến giám định có tổng khối lượng: 0,2396 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

Đối với 01 phong bì màu vàng được niêm phong vụ số: 387 ngày 23 tháng 9 năm 2022, bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A7, màu xanh – đen, số I: 351580103975427, bên trong có sim số 0388737936, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X đang tạm giữ để chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X chờ xử lý.

Đối với 01 xe mô tô, số khung: RPEKCB3PEHA314792, số máy VDEJQ139FMB2314792, nhãn hiệu: ESPERO, màu sơn: đỏ đen, biển số: 72AF-027.66, do bà Ngô Thị Uyên T; địa chỉ: ấp G, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Làm việc với bà T cho biết xe mô tô trên do bà T mua vào năm 2017 với giá 15.000.000 đồng, bà T sử dụng đến khoảng tháng 01 năm 2019 thì bị mất trộm tại khu vực chợ B, thị trấn L, huyện L. Sau khi bị mất trộm xe bà T không trình báo với Cơ quan Công an. Qua làm việc với bị cáo khai nhận chiếc xe trên bị cáo mua của một người (không rõ nhân thân) với giá 1.500.000 đồng, khi mua xe không có biển số nên bị cáo vào vừa ve chai tại ấp P, xã H mua lại biển số 72H4 - 9074 để gắn vào xe sử dụng. Qua xác minh cho thấy biển số 72H4 - 9074 do ông Trần V, sinh năm 1937, địa chỉ: ấp T, xã P, huyện X là người đứng tên đăng ký, nhưng ông V đã chết vào ngày 06/12/2013 nên cơ quan Cảnh sát điều tra không làm rõ được. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số 16/CT - VKS - XM ngày 03 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Bùi Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo từ 20 (Hai mươi) tháng tù đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng Viện kiểm sát đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số: 387 ngày 23 tháng 9 năm 2022, bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu xanh – đen, số Imei: 351580103975427 và 01 sim điện thoại số: 0388737936.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X tiếp tục tạm giữ điều tra làm rõ: 01 xe mô tô có số khung: RPEKCB3PEHA314792, số máy VDEJQ139FMB2314792, nhãn hiệu: ESPERO, màu sơn: đỏ đen, biển số: 72AF - 027.66.

Bị cáo Bùi Văn A nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Bị cáo Bùi Văn A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cụ thể: Vào khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 15/9/2022, bị cáo đang trên đường mua ma túy về

đến khu vực ấp P, xã H, huyện X thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trong túi quần 02 gói nylon được hàn kín, có chứa chất kết tinh, không màu – trong suốt là ma túy đá, mục đích bị cáo cất giấu ma túy là để sử dụng.

Theo kết luận giám định số 387/KL - KTHS - MT ngày 23/9/2022 của Phòng K Công an tỉnh B thì: Mẫu A gửi giám định có khối lượng 0,2396 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó, cho thấy bản cáo trạng số 16/CT - VKS - XM ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Bùi Văn A về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo vẫn tàng trữ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một trong những nguyên nhân là phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng, không nhằm mục đích thu lợi bất chính, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số: 387 ngày 23 tháng 9 năm 2022, bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định là tang vật của vụ án là hàng cấm không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu xanh – đen, số I: 351580103975427 là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu phát mại, sung vào ngân sách Nhà nước.

Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô biển số 72H4 – 9074 bị cáo dùng để đi mua ma túy có số khung: RPEKCB3PEHA314792, số máy VDEJQ139FMB2314792, nhãn hiệu: ESPERO, màu sơn: đỏ đen, biển số: 72AF- 027.66, do bà Ngô Thị Uyên T; địa chỉ: ấp G, xã S, huyện C, đứng tên chủ sở hữu. Làm việc với bà T cho biết xe mô

tô trên do bà T mua vào năm 2017 với giá 15.000.000 đồng, bà T sử dụng đến khoảng tháng 01 năm 2019 thì bị mất trộm tại khu vực chợ B, thị trấn L, huyện L. Sau khi bị mất trộm xe bà T không trình báo với Cơ quan Công an. Bị cáo khai nhận chiếc xe trên bị cáo mua của một người (không rõ nhân thân) với giá 1.500.000 đồng, khi mua xe không có biển số nên bị cáo vào vựa ve chai tại ấp P, xã H mua lại biển số 72H4 - 9074 để gắn vào xe sử dụng. Qua xác minh cho thấy biển số 72H4 - 9074 do ông Trần V, sinh năm 1937, địa chỉ: ấp T, xã P, huyện X là người đứng tên đăng ký, nhưng ông V đã chết vào ngày 06/12/2013 nên cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm rõ được. Do đó, tiếp tục giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[8] Đối với nguồn gốc ma túy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai mua ma túy của người tên D, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ nếu có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với vựa ve chai của người tên “Bé” tại ấp P, xã H, huyện X, nơi bị cáo mua biển số xe 72H4 – 9074, hiện không còn hoạt động, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn A (A) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Bùi Văn A (A) 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số: 387 ngày 23 tháng 9 năm 2022, bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu phát mại, sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu xanh – đen, số Imei: 351580103975427 và 01 sim điện thoại số 0388737936.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2023 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc).

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X tiếp tục tạm giữ điều tra làm rõ: 01 xe mô tô có số khung: RPEKCB3PEHA314792, số máy

VDEJQ139FMB2314792, nhãn hiệu: ESPERO, màu sơn: đỏ đen, biển số: 72AF-027.66.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Bùi Văn A phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- + Phòng PC10.
- + Phòng PV06.
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo